


SƠ LƯỢC XÉT DUYỆT/THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BÌNH KHÁNH
(Kèm theo Thông báo xét duyệt quyết toán số 167/TB-TCKH ngày 21/5/2024)
Phần I - TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ:

Chỉ tiêu	Nội dung	Tổng số	Loại 760 - Khoản 428
A	B	1	2
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC		
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	-	-
1.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	-	-
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	-	-
2	Dự toán được giao trong năm	90,350,000	90,350,000
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	90,350,000	90,350,000
3	Tổng số được sử dụng trong năm	90,350,000	90,350,000
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	90,350,000	90,350,000
4	Kinh phí thực nhận trong năm	90,350,000	90,350,000
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	90,350,000	90,350,000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	90,350,000	90,350,000
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	90,350,000	90,350,000

Chỉ tiêu	Nội dung	Tổng số	Loại 760 - Khoản 428
A	B	1	2
6	Kinh phí giảm trong năm	-	-
6.1	<i>Kinh phí thường xuyên/tự chủ</i>	-	-
	- Đã nộp NSNN	-	-
	- Còn phải nộp NSNN	-	-
	- Dự toán bị huỷ	-	-
6.2	<i>Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ</i>	-	-
	- Đã nộp NSNN	-	-
	- Còn phải nộp NSNN (thừa)	-	-
	- Hoàn trả nộp ngân sách	-	-
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	-	-
7.1	<i>Kinh phí thường xuyên/tự chủ</i>	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	-	-
7.2	<i>Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ</i>	-	-
	- Kinh phí đã nhận	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	-	-